

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(1). 76 tuổi đầu, mỗi bữa thất thểu ăn một lưng cơm, bà lão lòa ở nhờ một đứa cháu họ, thật đã lắm phen cực nhọc. Cháu bà, một bác đánh giậm, với vợ, một chị mò cua bắt ốc, khôn thay, dưới nách hai đứa con mọn, cũng đã lắm phen nhăn nhó vì chẳng đủ ăn. Hai mươi năm về trước, bà lão lòa này còn là người có của trong làng. Con trai bà nó chơi, nó phá, nó bán ruộng, cầm nhà rồi nó bỏ bà nó đi, chẳng biết đi đâu, lòng mẹ đối với con tuy có giận mà vẫn có thương, bà khóc lóc một mình đến nỗi lòa cả mắt. Trong thời bà còn giàu có, ngoài những việc cúng tiền tô tượng đúc chuông, bà còn năng giúp đỡ kẻ nghèo khó; trong họ ngoài làng, nhiều người đã được nhờ bà mà đến khi gặp bà bước khôn cùng thì chẳng ai thương cả. Cũng vì xưa kia đã nhiều phen ngửa tay nhận lấy đồng tiền cứu giúp của bà, bác đánh giậm đành cắn răng, vuốt bụng, nhắm mắt nuôi cô trong lúc hoạn nạn. Nhưng vốn bị ma nghèo ám ảnh, mới nuôi cô được độ ba năm, bác đánh giậm đã thấy nản lòng. Cái cảnh túng bấn nó thường đẩy người ta vào chốn bần nhơ, nó thường buộc người vào vòng tội lỗi, đối với bác đánh giậm, ác hơn, nó làm bác quên bỏ cả lương tâm. Quên hẳn cái ơn ngày trước, bác ta chỉ còn biết xót ruột khi bà lão lòa lò rò ngồi vào mâm, cướp cơm của vợ, của con nhà bác.

[...]

(2). Bà lão lòa, ăn hết một lưng, tay lấy bẫy chìa bát ra toan xin ít nữa, chưa kịp nói, bác gái đã quát: - Hết rồi...! Còn đâu nữa mà chìa mãi bát ra... Đến tối đây quần quật suốt ngày, đã ốm cả xác mà cũng chỉ được có ba lưng thôi đấy... Bà không phải làm gì, ngồi nhà ăn ít cũng được.

Bà lão giật mình, dờ người ra một lúc rồi đứng lên đi vào trong nhà, ngồi xuống bậu cửa,...(Lược bớt đoạn bà lão lòa nhớ lại cảnh từng cho tiền giúp người nghèo khó). Bà lão lòa thốn thức, trên hai gò má răn reo lại thấy mấy giọt nước mắt chảy ròng ròng. Bà lão gục đầu xuống gối tí tê khóc không ra tiếng, chỉ thấy sụt sùi hậm hực...[...]

(3). Đã được nửa tháng nay, sáng nào cũng thấy thằng cu lớn dắt bà ra ngồi đầu đê rồi chiều đến lại dắt về. Trong bọn những người chợ búa qua lại con đường cái quan, tạt vào đường đê, thấy một bà lão lụ khụ, hỏn hển thở, ngẩng đầu chìa nón kêu van, cũng đôi khi có người vớt cho một vài đồng kẽm. Chẳng may, nếu hôm nào về tay không thì vợ bác đánh giậm - cháu bà - lại nghiêng răng xia xói thậm tệ:

- Hôm nay chẳng ai thí cho bà đồng nào...! Bà có biết thế là bà lại ăn phần cơm của thằng cu lớn đấy không? Từ mai, bà liệu mà kêu to lên mới được... Hay tại bà ngồi dưới bóng cây mát mà ngủ thiếp đi...? Bà liệu đấy...!

Bát cơm ngô điểm quả cà thiêu, bà lão lòa trước khi và vào mâm đã chan đầy như canh bằng nước mắt...

(Trích “Bà lão lòa”, Vũ Trọng Phụng, Tuyển tập truyện ngắn Vũ Trọng Phụng – tập 1, NXB Văn học)

Chú thích:

Vũ Trọng Phụng (1912-1939) quê quán ở làng Hảo, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, lớn lên ở phố Hàng Bạc, Hà Nội.

Ông sáng tác nhiều thể loại: truyện ngắn, tiểu thuyết, phóng sự, kịch, ... Trong các sáng tác của Vũ Trọng Phụng thì Giông tố và Số đỏ là hai kiệt tác, mang dấu ấn thiên tài, đưa Vũ Trọng Phụng trở thành một trong những nhà văn lớn hàng đầu của văn học Việt Nam vào đầu thế kỷ XX.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, bà lão lòa phản ứng như thế nào trước lời lẽ cay nghiệt của người cháu đầu khi bà chìa bát ra định xin cơm?

Câu 3. Tác giả viết “Cái cảnh túng bấn nó thường đẩy người ta vào chốn bần nhơ, nó thường buộc người vào vòng tội lỗi, đối với bác đánh giậm, ác hơn, nó làm bác quên bỏ cả lương tâm” nhằm mục đích gì?

Câu 4. Mục đích của việc nhà văn nhắc lại những hành động giúp đỡ người nghèo của bà lão?

Câu 5. Qua truyện ngắn trên, anh/chị rút ra một bài học có ý nghĩa nhất đối với cuộc sống hiện nay và giải thích lí do?

II. PHÀN VIẾT (16,0 điểm)

Câu 1 (6,0 điểm). Trên trang bìa một cuốn sách của mình, diễn giả Trần Đăng Khoa có viết: “Cuộc đời có một bầu trời, còn ta có một đôi cánh”.

Với tư cách một người trẻ trong cuộc sống hiện đại ngày nay, anh/chị hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình về đôi cánh giúp anh/chị bay giữa cuộc đời.

Câu 2 (10,0 điểm). “*Thơ là cái đó: sự im lặng giữa các từ. Nếu người ta lắng nghe cái im lặng đó, thì có những tiếng dội vang rất đa dạng và tinh tế.*” (Tố Hữu)

Anh/chị hãy lắng nghe “*cái im lặng đó*” trong bài thơ *Muối trắng* của nhà thơ Nguyễn Duy.

MUỐI TRẮNG – Nguyễn Duy

*Ném hạt muối trên đồng mặn tê đầu lưỡi
tôi chạm tới phần nhỏ xíu của đại dương
Có nơi nào mà không gặp muối
muối hòa tan trong đất
trong cây
trong máu của tôi
trong miếng ăn ngày ngày dù bát canh suông hay quả cà nén mặn
trong cái nhớ đêm đêm, hồ dễ mà quên lời dặn thủy chung gừng cay muối mặn
trong cả nỗi xót đau như muối xát lòng*

*Và hôm nay tôi gặp muối trên đồng
từ vị mặn còn lặn trong ruộng cát
từ bàn tay sờn chai sori, dầm, chang, gặt
từ gương mặt đỏ như cua luộc
từ vạt áo, khi ra đồng thì màu nâu non, khi về thôn thì màu cát bạc
từ dáng người đi tắt bật giữa trưa hè*

*Hạt muối nào kia có cái phút linh thiêng xòe trắng giữa ô nê
là đã đi qua ba bảy lần dầm, ba bảy lần chang, ba bảy lần lọc cát
là đã đi qua ba bảy lần cô quạnh, thành nước chạt
và dạt mình ra mà phơi nắng, kết tinh*

*Muối lung linh cùng nắng lung linh trắng lấp cái nhìn
nhắm mắt lại trong đầu còn trắng lóa
màu trắng này lại đi về trăm ngã
đi hòa tan vào sự sống muôn loài*

*Ở lại đây với ô cát mặn mòi
vẫn những con người chịu đen da cho muối trắng
nắm muối chảy ròng ròng qua mặt
và nghe muối kết tinh trên thịt da mình*

*Tới đây rồi hồ dễ mà quên
những hạt muối thân quen, dù lưỡi không chạm vào, lòng sao thấm mặn
những hạt muối khai sinh ra cánh đồng muối trắng
những hạt muối
phơi
trên áo người*

Biện Sơn - Thanh Hóa 1974

*** Chú thích:**

Nhà thơ Nguyễn Duy tên thật là Nguyễn Duy Nhuệ, sinh năm 1948, tại Thanh Hóa. Thơ Nguyễn Duy có sự kết hợp hài hòa giữa chất trữ tình và chất thể sự đậm đặc, nhiều bài có cái ngang tàng nhưng vẫn trầm tĩnh và giàu chiêm nghiệm, để lại nhiều rung động đặc biệt trong lòng người đọc. Nhiều bài thơ của ông được bạn đọc yêu thích: *Tre Việt Nam*, *Ánh trắng*, *Ngôi buồn nhớ mẹ ta xưa*, *Đò Lèn*... Ông được đánh giá cao trong thể thơ lục bát. Nguyễn Duy còn được công chúng biết tới qua những bài thơ theo thể tự do bộc lộ những trăn trở, suy nghĩ về tương lai đất nước, tương lai của con người và môi sinh.

Trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ, ông trở thành gương mặt tiêu biểu của lớp nhà thơ trẻ chống Mỹ cứu nước. Ông đã được trao giải thưởng loại A về thơ của Hội Nhà văn Việt Nam năm 1985. Năm 2007, ông vinh dự đón nhận Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:SBD:.....

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo; tránh đếm ý cho điểm.
- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.
- Điểm bài thi làm tròn đến 0.25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

[illegible]

	+ Cuộc đời của con người rộng lớn, mệnh mông chứa đựng nhiều thử thách. Nó tựa một bức tranh mà mỗi chúng ta là họa sĩ của chính bức tranh ấy, vẽ lên đó gam màu tươi sáng hay xám xịt là do bạn. + Mỗi con người chỉ một lần được sinh ra và tồn tại trên cuộc đời này cung chỉ có một lần. Hơn thế, con người tự bao đời luôn mang khát vọng chinh phục nhưng thử thách khó khăn để bay cao, bay xa giữa cuộc đời rộng mở với nhiều điều tốt đẹp. Vì lẽ đó, ta phải chấp cho mình đôi cánh, luyện rèn để có đôi cánh khỏe mạnh, dẻo dai đưa ta bay cao, bay xa giữa cuộc đời. + Chia sẻ về đôi cánh của bản thân giúp bản thân có thể bay cao, bay xa giữa bầu trời rộng lớn. Học sinh có thể chọn viết về Khát vọng, ước mơ; Tri thức và những giá trị đạo đức nhân cách tốt đẹp; niềm tin; tình yêu, hạnh phúc... Phân tích rõ vai trò của yếu tố đó trong việc tạo nên thành công của cuộc đời. -> Phát biểu của Trần Đăng Khoa quả là một ý kiến sâu sắc, giàu ý nghĩa. (Thí sinh lấy dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề). * Mở rộng vấn đề - Bay cao, bay xa không đồng nghĩa với việc phải làm nên những kì tích phi thường hay theo đuổi những điều viển vông, không thực tế. Được sông và làm những điều mình thích, vượt lên chính mình cũng là một trong những hành trình dài rộng trong cuộc đời của mỗi chúng ta. - Bên cạnh sự tự nỗ lực cất cánh thì sự hỗ trợ từ gia đình, xã hội, sự dìu dắt, chỉ bảo từ thầy cô, bè bạn... cũng là những yếu tố quan trọng để con người có thể bay cao, bay xa hơn nữa. (Thí sinh sử dụng dẫn chứng phù hợp) * Bài học nhận thức, hành động Thí sinh rút ra những bài học nhận thức và hành động đúng đắn, sâu sắc, nhân văn, phù hợp với những chuẩn mực đạo đức xã hội. <i>Chẳng hạn:</i> Trong cuộc sống mỗi chúng ta cần có khát vọng, ước mơ về những điều tốt đẹp ở tương lai phía trước. Nỗ lực mỗi ngày, học tập để có thêm hiểu biết, vun đắp nhân cách để có đạo đức làm người... để đôi cánh thêm dẻo dai, dài rộng giúp ta bay cao, bay xa giữa bầu trời rộng lớn của chính mình....	0,5
	d. Diễn đạt Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,5
	đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,75
2	<i>“Thơ là cái đó: sự im lặng giữa các từ. Nếu người ta lắng nghe cái im lặng đó, thì có những tiếng dội vang rất đa dạng và tinh tế.”</i> (Tô Hữu) Anh/chị hãy lắng nghe <i>“cái im lặng đó”</i> trong bài thơ <i>Muối trắng</i> của nhà thơ Nguyễn Duy.	10,0
	a. Đảm bảo đúng bố cục của bài văn nghị luận	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý kiến của Tô Hữu đã khẳng định thơ là nghệ thuật ngôn từ với nhiều khoảng trống, giàu sức gợi, nhiều tầng nghĩa.	0,5
	c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận văn học. Học sinh có thể triển khai theo hướng: * Giải thích - <i>“Thơ”</i> là một thể loại trữ tình, sự thổ lộ một cách mãnh liệt những cảm xúc cá nhân của người nghệ sĩ với con người, với cuộc sống. - <i>“Sự im lặng giữa các từ”</i>: đề cập đến chất thơ của thơ. Thơ không chỉ bộc lộ ở những điều được người nghệ sĩ viết ra mà còn ở những chỗ trống, những khoảng lặng, ở sự im lặng giữa các chữ, các lời - đó là những điều được cảm qua ý nghĩa ngoài lời chứ không phải ở ý nghĩa mặt chữ của câu thơ. - <i>“Nếu người ta lắng nghe cái im lặng đó”</i>: thái độ đồng cảm, biết phát hiện trong quá trình cảm thơ, tiếp nhận thơ của người đọc.	1,0

	- “<i>Tiếng dội vang rất đa dạng và tinh tế</i>”: đề cập tới giá trị của thơ ca. Thơ ca sẽ để lại những dư ba trong lòng người, tác động, đánh thức những tình cảm nhân bản sâu kín nhất trong độc giả; để lại những ấn tượng sâu sắc về hình thức thể hiện. → Ý kiến của Tố Hữu đã khẳng định thơ là nghệ thuật ngôn từ với nhiều khoảng trống, giàu sức gợi, nhiều tầng nghĩa (Sức gợi của nghệ thuật ngôn từ) * Bàn luận: - Xuất phát từ đặc trưng của ngôn ngữ thơ ca là ngôn ngữ đòi hỏi sự cô đọng, hàm súc. Đôi khi chỉ là một hình ảnh thơ, một tứ thơ mà lại mở ra nhiều ý nghĩa, nhiều cách hiểu khác nhau. Một bài thơ hay sẽ thể hiện được những tình cảm sâu kín, nhân bản dưới hình thức thơ điều luyện, tinh tế. - Xuất phát từ mối quan hệ giữa tác giả, tác phẩm và độc giả. Sự lắng nghe của người đọc chính là quá trình giải mã, suy ngẫm, phát hiện ra những vẻ đẹp bất ngờ, tinh tế của thơ ca. Ngoài khả năng rung cảm, thẩm bình, nhạy bén trước ngôn ngữ thì sự đồng điệu của người đọc với tác giả, trải nghiệm sống phong phú cùng vốn văn hóa sâu sắc chính là con đường để đến với thơ ca. * Chứng minh: (<i>Hs cần phân tích cụ thể bài thơ để làm rõ sự lấp lánh riêng của thi phẩm</i>). - Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm. - Cái im lặng của bài thơ gợi lên từ nội dung + Cái im lặng của bài thơ gợi lên từ hình ảnh “<i>hạt muối</i>”, từ đó vang lên mối quan hệ bền chặt của muối với cuộc sống con người. + Từ hình ảnh “<i>muối trắng</i>”, cái lặng im của bài thơ còn vang lên vẻ đẹp bình dị, gần gũi của những người lao động vất vả làm ra hạt muối trên đồng bở. + Cái lặng im của bài thơ còn gợi nhắc về quá trình sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ chân chính. - Cái im lặng của bài thơ đã được thể hiện qua một hình thức nghệ thuật đầy độc đáo. + Thể thơ tự do với hình thức phóng khoáng, vận nhịp linh hoạt phù hợp để diễn tả những cảm xúc phong phú của chủ thể trữ tình. + Ngôn ngữ thơ dung dị, đời thường, gợi cảm. + Hình ảnh biểu tượng “<i>hạt muối</i>” quen thuộc mà sáng tạo. + Sử dụng nhiều bút pháp đặc sắc: kết hợp giữa tả và gợi; các biện pháp liệt kê, điệp, ẩn dụ... sử dụng linh hoạt. (Thí sinh cần liên hệ so sánh, đối chiếu với những tác phẩm thơ khác cùng đề tài để nhận thấy những vẻ đẹp lấp lánh riêng của bài thơ “<i>Muối trắng</i>”) * Đánh giá: - Ý kiến của Tố Hữu: Ý kiến của Tố Hữu “<i>Thơ là cái đó: sự im lặng giữa các từ. Nếu người ta lắng nghe cái im lặng đó, thì có những tiếng dội vang rất đa dạng và tinh tế</i>” quả thực vô cùng xác đáng, đã nói lên được sức gợi của nghệ thuật ngôn từ. - Bài học yêu cầu đối với người nghệ sĩ và người tiếp nhận + Với người sáng tác: Cần mài giũa ngòi bút thật tinh để có được những câu chữ xác đáng, những hạt muối nghệ thuật “<i>lắng ở ô nê</i>” và “<i>đọng ở bề sâu</i>”; cần có thái độ lao động nghệ thuật công phu, nghiêm túc để làm nên những “<i>hạt ngọc</i>” cho đời. + Với người tiếp nhận: Cần phát hiện và suy ngẫm về những khoảng lặng trong thơ, cần gần gũi, đồng cảm hơn với nhà thơ...	2,5
		4,0
		1,0
	d. Diễn đạt	0,25
	Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	
	đ. Sáng tạo	0,5
	Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
Tổng điểm		20,0

.....Hết.....